

Số: /SGDDĐT-VP

Bình Phước, ngày tháng 11 năm 2022

V/v triển khai một số nhiệm vụ
trọng tâm của ngành Giáo dục
thực hiện Đề án 06 của Chính phủ

Kính gửi:

- Các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Công văn số 3122/UBND-NC ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc mở đợt cao điểm 90 ngày đêm thực hiện làm sạch dữ liệu dân cư, Cấp căn cước công dân, Định danh điện tử và thực hiện Đề án 06/CP, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị các đơn vị (như kính gửi) triển khai một số nội dung như sau:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về Luật Cư trú 2020

1.1. Để việc triển khai thực hiện quy định của Luật Cư trú thống nhất, đồng bộ, hiệu quả nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà cho công dân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân (Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú có giá trị đến hết ngày 31/12/2022) theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an tại Công văn số 5672/C06-TTDLDC ngày 22/8/2022, các đơn vị tích cực tuyên truyền, phổ biến tinh thần, các quy định có liên quan của Luật Cư trú năm 2020 để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh và nhân dân biết, nắm được bằng các hình thức phù hợp. Trong đó có nội dung quy định: “*Khi công dân thực hiện các thủ tục đăng ký, khai báo về cư trú dẫn đến thay đổi thông tin trong Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú thì cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm thu hồi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã cấp, thực hiện điều chỉnh, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú theo quy định của Luật này và không cấp mới, cấp lại Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú*” (Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú có giá trị hết ngày 31/12/2022).

1.2. Các phương thức sử dụng thông tin công dân thay việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự

a. Sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử là giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú

Tại khoản 1 Điều 3, Điều 18 và Điều 20 Luật Căn cước công dân năm 2014 quy định căn cước công dân là thông tin cơ bản về lai lịch, nhận dạng của công dân; khi công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không được yêu cầu công dân xuất trình thêm giấy tờ khác chứng nhận các thông tin về căn cước công dân; các thông tin trên mặt thẻ Căn cước công dân (CCCD), gồm: ⁽¹⁾Ảnh; ⁽²⁾Số thẻ Căn cước công dân (số định danh cá nhân); ⁽³⁾Họ, chữ đệm và tên khai sinh; ⁽⁴⁾Ngày, tháng, năm sinh; ⁽⁵⁾Giới tính; ⁽⁶⁾Quốc tịch; ⁽⁷⁾Quê quán; ⁽⁸⁾Nơi thường trú; ⁽⁹⁾Ngày, tháng, năm hết hạn; ⁽¹⁰⁾Đặc điểm nhận dạng; ⁽¹¹⁾Vân tay; ⁽¹²⁾Ngày,

tháng, năm cấp thẻ; ⁽¹³⁾Họ, chữ đệm và tên, chức danh, chữ ký của người cấp thẻ.

b. Sử dụng thiết bị đọc mã QRCode trên thẻ CCCD có gắn chip

Công dân, cơ quan, tổ chức sử dụng thiết bị đọc QRCode (theo tiêu chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) tích hợp với máy tính hoặc thiết bị di động để đọc thông tin công dân từ mã QRCode trên thẻ CCCD. Các thông tin gồm: Số CCCD; số CMND 9 số; Họ và tên; Ngày sinh; Giới tính; Nơi thường trú; Ngày cấp CCCD.

c. Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ CCCD

Công dân, cơ quan, tổ chức sử dụng thiết bị đọc thông tin trong chip trên thẻ CCCD phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, ... Thiết bị này do Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội nghiên cứu kết hợp sản xuất.

Các thông tin: ⁽¹⁾Họ, chữ đệm và tên khai sinh; ⁽²⁾Ngày, tháng, năm sinh; ⁽³⁾Giới tính; ⁽⁴⁾Quê quán; ⁽⁵⁾Dân tộc; ⁽⁶⁾Tôn giáo; ⁽⁷⁾Quốc tịch; ⁽⁸⁾Nơi thường trú; ⁽⁹⁾Họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ, vợ, chồng; ⁽¹⁰⁾Số chứng minh đã được cấp; ⁽¹¹⁾Ngày cấp; ⁽¹²⁾Ngày hết hạn (của thẻ CCCD); ⁽¹³⁾Đặc điểm nhận dạng; ⁽¹⁴⁾Ảnh chân dung; ⁽¹⁵⁾Trích chọn vân tay; ⁽¹⁶⁾Số thẻ Căn cước công dân (số định danh cá nhân).

d. Người dân tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để sử dụng khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, bằng cách:

Bước 1: Công dân truy cập trang web dân cư quốc gia theo địa chỉ: <https://dichvucong.dancuquocgia.gov.vn>

Bước 2: Đăng nhập tài khoản/mật khẩu truy cập (sử dụng tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia); xác thực nhập mã OTP được hệ thống gửi về điện thoại.

Bước 3: Tại trang chủ, truy cập vào chức năng “Thông tin công dân” và nhập các thông tin theo yêu cầu: Họ tên, số định danh cá nhân, ngày sinh, số điện thoại, mã xác nhận. Sau đó, nhấn Tìm kiếm.

Bước 4: Thông tin cơ bản công dân sẽ hiển thị trên màn hình gồm: ⁽¹⁾Họ, chữ đệm và tên khai sinh; ⁽²⁾Ngày, tháng, năm sinh; ⁽³⁾Giới tính; ⁽⁴⁾Nơi đăng ký khai sinh; ⁽⁵⁾Quê quán; ⁽⁶⁾Nơi thường trú; ⁽⁷⁾Số định danh cá nhân; ⁽⁸⁾Số chứng minh nhân dân.

e. Sử dụng ứng dụng VNeID hiển thị các thông tin trên các thiết bị điện tử để phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự (theo Quyết định số 34/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ), bằng cách:

Bước 1: Công dân đến cơ quan Công an đăng ký tài khoản mức 2; thực hiện cài đặt ứng dụng VNeID; thực hiện kích hoạt tài khoản trên thiết bị di động khi nhận được tin nhắn thông báo đăng ký tài khoản thành công theo các bước trong ứng dụng VneID.

Bước 2: Sau khi được kích hoạt, việc sử dụng tài khoản định danh điện tử như sau:

(1) Công dân thực hiện đăng nhập một lần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (liên thông với Cổng dịch vụ công của các Bộ, ngành, địa phương) với tên tài khoản là số định danh cá nhân và mật khẩu để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Tùy từng dịch vụ công trực tuyến,

thông tin của công dân sẽ được điền vào biểu mẫu điện tử (Form), người dân không phải điền và không sửa được thông tin.

Các thông tin (tùy theo dịch vụ) gồm: ⁽¹⁾Họ, chữ đệm và tên khai sinh; ⁽²⁾Ngày, tháng, năm sinh; ⁽³⁾Giới tính; ⁽⁴⁾Quê quán; ⁽⁵⁾Dân tộc; ⁽⁶⁾Tôn giáo; ⁽⁷⁾Quốc tịch; ⁽⁸⁾Nơi thường trú; ⁽⁹⁾Họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ, vợ, chồng; ⁽¹⁰⁾Số chứng minh đã được cấp; ⁽¹¹⁾Ngày cấp; ⁽¹²⁾Ngày hết hạn; ⁽¹³⁾Đặc điểm nhận dạng; ⁽¹⁴⁾Ảnh chân dung; ⁽¹⁵⁾Trích chọn vân tay; ⁽¹⁶⁾Số thẻ Căn cước công dân (số định danh cá nhân).

(2) Sử dụng các thông tin hiển thị trên VNeID:

Công dân sử dụng tài khoản, mật khẩu đăng nhập ứng dụng VNeID trên thiết bị di động. Các thông tin căn cước công dân, thông tin dân cư được tích hợp hiển thị trên ứng dụng VNeID để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và các giao dịch của người dân.

Thông tin hiển thị trên VNeID gồm: Số CCCD; Họ và tên; Ngày sinh; Giới tính; Quốc tịch; Quê quán; Nơi thường trú; CCCD có giá trị đến; Đặc điểm nhận dạng; Ngày cấp, Số điện thoại.

(3) Các doanh nghiệp, tổ chức kết nối trực tiếp với hệ thống định danh xác thực điện tử của Bộ Công an để sử dụng xác thực điện tử tài khoản định danh điện tử của người dân.

f. Sử dụng giấy xác nhận thông tin về cư trú (ban hành kèm theo Thông tư số 56/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an)

Công dân trực tiếp đến cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của công dân để đề nghị cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc gửi yêu cầu xác nhận thông tin về cư trú qua dịch vụ công trực tuyến khi cần thiết (Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, Cổng dịch vụ công quản lý cư trú). Cơ quan đăng ký cư trú sẽ cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú cho công dân dưới hình thức văn bản hoặc văn bản điện tử theo yêu cầu của công dân. Giấy xác nhận thông tin về cư trú có giá trị 30 ngày kể từ ngày cấp và có giá trị 6 tháng kể từ ngày cấp đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Cư trú xác nhận về việc khai báo cư trú.

Thời gian qua, Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các địa phương triển khai thực hiện hiệu quả, tạo điều kiện tối đa cho công dân khi giải quyết thủ tục cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú để thực hiện thủ tục hành chính khi có yêu cầu. Mẫu giấy Xác nhận thông tin về cư trú (mẫu CT07 ban hành kèm Thông tư số 56/2021/TT-BCA) đã có đầy đủ thông tin cá nhân, thông tin về nơi cư trú của công dân, thông tin về chủ hộ, mối quan hệ của các thành viên trong hộ gia đình, cụ thể: ⁽¹⁾Số định danh cá nhân; ⁽²⁾Họ, chữ đệm và tên khai sinh; ⁽³⁾Ngày, tháng, năm sinh; ⁽⁴⁾Giới tính; ⁽⁵⁾Quê quán; ⁽⁶⁾Dân tộc; ⁽⁷⁾Tôn giáo; ⁽⁸⁾Quốc tịch; ⁽⁹⁾Nơi thường trú; ⁽¹⁰⁾Nơi tạm trú; ⁽¹¹⁾Nơi ở hiện tại; ⁽¹²⁾Họ tên chủ hộ, số định danh chủ hộ và Quan hệ với chủ hộ; ⁽¹³⁾Họ, chữ đệm và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, số định danh cá nhân của các thành viên hộ gia đình và quan hệ với chủ hộ.

g. Sử dụng Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (theo quy định tại Thông tư số 59/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an)

Bộ Công an đã chỉ đạo thực hiện cấp Thông báo số định danh và thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho 100% người dân chưa được cấp CCCD trên toàn quốc để

người dân sử dụng giải quyết các thủ tục hành chính, các giao dịch dân sự cần chứng minh nơi cư trú của công dân.

Các thông tin trên Thông báo số định danh cá nhân: ⁽¹⁾Họ, chữ đệm và tên khai sinh; ⁽²⁾Ngày, tháng, năm sinh; ⁽³⁾Giới tính; ⁽⁴⁾Nơi đăng ký khai sinh; ⁽⁵⁾Quê quán; ⁽⁶⁾Dân tộc; ⁽⁷⁾Tôn giáo; ⁽⁸⁾Quốc tịch; ⁽⁹⁾Tình trạng hôn nhân; ⁽¹⁰⁾Nơi thường trú; ⁽¹¹⁾Nơi ở hiện tại; ⁽¹²⁾Quan hệ với chủ hộ; ⁽¹³⁾Nhóm máu; ⁽¹⁴⁾Họ, chữ đệm và tên, của cha, mẹ; ⁽¹⁵⁾Số định danh cá nhân.

2. Phối hợp rà soát, cấp căn cước công dân cho toàn bộ cán bộ, giáo viên và học sinh đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh

Các đơn vị khẩn trương rà soát, lập danh sách các trường hợp chưa được cấp CCCD gửi cơ quan Công an cùng cấp để được cấp theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành **trước ngày 30/11/2022** (gửi 01 bản về Sở GDĐT để tổng hợp, theo dõi; Các đơn vị trực thuộc Sở, các phòng GDĐT gửi bản mềm theo định dạng “.xlsx” về Sở GDĐT tại địa chỉ <https://bit.ly/ĐKCCCD> (Riêng phòng GDĐT tổng hợp chung của đơn vị và các cơ sở giáo dục trên địa bàn, gửi báo cáo theo địa chỉ trên).

3. Triển khai kích hoạt tài khoản định danh điện tử (ĐDDT)

Các đơn vị phổ biến, quán triệt tới 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện kích hoạt tài khoản ĐDDT theo hướng dẫn tại Công văn số 2500/UBND-NC¹ ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh Bình Phước.

Tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị cũng như các em học sinh độ tuổi từ 14 trở lên biết đến các tiện ích sau khi đăng ký, kích hoạt sử dụng tài khoản ĐDDT để thực hiện giao dịch trên Cổng Dịch vụ công nhanh chóng, thuận lợi.

Các phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục chủ động phối hợp với cơ quan Công an cùng cấp để thu nhận hồ sơ ĐDDT cho 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành Giáo dục.

Thời gian thực hiện và hình thức báo cáo: Các đơn vị theo dõi, đôn đốc và gửi báo cáo kết quả thực hiện việc đăng ký xác thực định danh điện tử **trước ngày 25/11/2022** tại địa chỉ <https://bit.ly/BCĐDDT> (Riêng phòng GDĐT tổng hợp chung của đơn vị và các cơ sở giáo dục trên địa bàn, gửi báo cáo theo địa chỉ trên).

4. Một số nhiệm vụ khác

4.1. Các phòng thuộc Sở GDĐT, phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố căn cứ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, UBND cấp huyện tập trung thực hiện rà soát các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền có quy định liên quan tới **Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022** để phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Cư trú năm 2020.

4.2. Các đơn vị tăng cường sử dụng hiệu quả 07 phương thức sử dụng thông tin công dân (Mục 1.2) thay thế việc yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi giải quyết các TTHC, giao dịch dân sự nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, **không yêu cầu người dân xuất trình Sổ thường trú, Sổ tạm trú** theo

¹ Xem chi tiết nội dung văn bản tại địa chỉ: <https://bit.ly/CV2500>

chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2605/UBND-NC ngày 19/9/2022 về triển khai thi hành Luật Cư trú.

4.3. Các đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch 139/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2022 và Kế hoạch số 1864/KH-SGDĐT ngày 05/7/2022 của Sở GDĐT.

4.4. Phòng GDĐT khẩn trương, cụ thể hóa các nội dung liên quan bằng văn bản tới các cơ sở giáo dục trực thuộc. Thực hiện chế độ báo cáo theo đúng thời hạn ấn định tại Công văn này và các văn bản chỉ đạo cụ thể của Sở liên quan tới nhiệm vụ triển khai Đề án 06.

5. Để thực hiện các nội dung trên phục vụ nhu cầu của Nhân dân khi thực hiện các thủ tục hành chính, yêu cầu các phòng thuộc Sở, phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở có các thủ tục hành chính liên quan đến việc cần xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú là điều kiện để giải quyết thủ tục hành chính nghiêm túc thực hiện một số nội dung sau:

5.1. Căn cứ vào thông tin trên thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, Thông báo số định danh cá nhân, xác nhận thông tin về cư trú, nghiên cứu sử dụng các phương thức ứng dụng dữ liệu dân cư và căn cước công dân để xác định nơi cư trú của công dân trong giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; tập trung rà soát, điều chỉnh sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Cư trú năm 2020, **không yêu cầu công dân xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú** để chứng minh nơi thường trú, nơi tạm trú.

5.2. Đề nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị mình quản lý có tài khoản trên Cổng dịch vụ công của tỉnh nhưng chưa đăng ký tài khoản xác thực thông tin công dân, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ gửi về Công an tỉnh, Công an cấp huyện theo phân cấp để tổng hợp, đề xuất Bộ Công an cấp tài khoản sử dụng phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

5.3. Đảm bảo về hạ tầng, an ninh, an toàn thông tin hệ thống để triển khai kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm sử dụng thông tin về cư trú của công dân thay cho yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ chứng minh về cư trú trong giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự và công tác chuyên môn.

Trên đây là một số nội dung trọng tâm triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, Giám đốc Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm nếu phát sinh các tình huống không thực hiện đúng các nội dung theo quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn đã triển khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC